

tài sản được tính trên cơ sở so sánh tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lấy từ chỉ tiêu mã số 80 trong báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh) với tổng tài sản (lấy từ chỉ tiêu mã số 250 trong Bảng cân đối kế toán) của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo.

5.3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu:

Chỉ tiêu này dùng để đánh giá một đồng vốn chủ sở hữu tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chỉ tiêu này được tính trên cơ sở so sánh tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lấy từ chỉ tiêu mã số 80 trong báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh) với tổng nguồn vốn chủ sở hữu (lấy từ chỉ tiêu mã số 410 trong Bảng cân đối kế toán) của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo.

## 6. Ghi chú:

Thuyết minh báo cáo tài chính được lập cùng với Bảng cân đối kế toán và báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Ngoài những chỉ tiêu đã nêu ở trên, doanh nghiệp có thể trình bày thêm các chỉ tiêu khác để giải thích rõ hơn báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

## NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**QUYẾT ĐỊNH số 449/2000/QĐ-NHNN2**  
**ngày 20/10/2000 ban hành mức**  
**thu phí dịch vụ thanh toán qua**  
**ngân hàng.**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

*số 01/1997/QH10; Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;*

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mức thu phí dịch vụ thanh toán qua ngân hàng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2000.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng và Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước  
Phó Thống đốc

NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG

# MỨC THU PHÍ DỊCH VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG

(ban hành kèm theo Quyết định số 449/2000/QĐ-NHNN2 ngày 20/10/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

## Phần A

### MỨC THU PHÍ DỊCH VỤ THANH TOÁN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG LÀ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Số thứ tự	Dịch vụ thanh toán	Mức thu phí dịch vụ thanh toán
<b>I</b>	<b>Dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng:</b>	<b>Cố định 2.000 đồng/món</b>
1	Thanh toán bù trừ trên cùng một địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và khu vực thanh toán bù trừ điện tử	
2	Thanh toán từng lần qua tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước:	
2.1	Trường hợp ngân hàng phát sinh nghiệp vụ thanh toán và ngân hàng tiếp nhận nghiệp vụ thanh toán có tài khoản tiền gửi tại cùng một đơn vị Ngân hàng Nhà nước (chi nhánh, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước):	Theo món; 0,016% (không phải không mười sáu phần trăm) số tiền thanh toán; tối thiểu 4.000 đồng/món; tối đa 40.000 đồng/món.
2.2	Trường hợp ngân hàng tiếp nhận nghiệp vụ thanh toán có tài khoản tiền gửi tại đơn vị Ngân hàng Nhà nước khác (khác chi nhánh, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước):	
a	Chuyển tiền thư (chỉ áp dụng theo hướng dẫn của Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước):	Theo món; 0,018% (không phải không mười tám phần trăm) số tiền chuyển đi; tối thiểu 5.000 đồng/món; tối đa 45.000 đồng/món
b	Chuyển tiền điện tử:	Theo món; 0,045% (không phải không bốn lăm phần trăm) số tiền chuyển đi; tối thiểu 18.000 đồng/món (đối với chuyển tiền thường) và 25.000 đồng/món (đối với chuyển tiền khẩn); tối đa 550.00 đồng/món.



<b>II</b>	<b>Dịch vụ thanh toán quốc tế cho khách hàng:</b>	
1	Chuyển tiền ra nước ngoài	0,15% (không phẩy mười lăm phần trăm) số tiền chuyển đi; tối thiểu 2USD (hai Đô la Mỹ); Tối đa 200 USD (hai trăm Đô la Mỹ)
2	Nhận tiền từ nước ngoài chuyển đến	0,05% (không phẩy không năm phần trăm) số tiền chuyển đến; tối thiểu 1 USD (một Đô la Mỹ); Tối đa 100 USD (một trăm Đô la Mỹ)

**Phần B**

**MỨC THU PHÍ ĐỐI VỚI DỊCH VỤ THANH TOÁN DO TỔ CHỨC  
TÍN DỤNG CUNG CẤP CHO KHÁCH HÀNG**

<b>Thứ tự</b>	<b>Dịch vụ thanh toán</b>	<b>Mức thu phí dịch vụ thanh toán</b>
1	Nhận tiền từ nước ngoài chuyển đến: chỉ áp dụng đối với Người thụ hưởng là người trong nước được hưởng số ngoại tệ do người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài chuyển từ nước ngoài vào Việt Nam theo quy định tại Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước.	0,05% (không phẩy không năm phần trăm) số tiền chuyển đến; Tối thiểu 2 USD (hai Đô la Mỹ); Tối đa 200 USD (hai trăm Đô la Mỹ)

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

*Phó Thống đốc*

NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng